TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:80/2021/HS-ST

Ngày:23/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tăng, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm 1999 tại xã Ng, huyện V, tỉnh Y, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã Ng, huyện V, tỉnh Y; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe, trình độ văn hóa: 7/12, con ông Nguyễn Văn Ph và bà Bùi Thị L, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/10/2018, bị Công an huyện V, tỉnh Y xử phạt vi phạm 1.500.000 đồng, về hành vi: "đánh bạc" đã được xóa; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Vợ chồng ông bà Hà Văn Ú (sinh năm 1952) – Nguyễn Thị T (sinh năm 1954). Bà Tâm ủy quyền cho ông Ú – Ông Ú vắng mặt.

2. Vợ chồng ông bà Hà Văn B (sinh năm 1964) – V Thị Ng (sinh năm 1971). Bà Nguyệt ủy quyền cho ông B. Ông B có mặt.

Đều trú tại: thôn 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn dân sự: anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Long Khánh, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: thôn 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định và là lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, trú tại thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Y. Khoảng 00 giờ 28 phút ngày 06/6/2021, H điều khiển xe ô tô BKS: 21C-076.07 chở hàng gồm mận và ngô tươi (có tổng trọng lượng hàng hóa là 4640kg) từ tỉnh S đi tỉnh T, đi cùng trên xe có anh V. Khi đi đến Km 254+650, đường quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N theo hướng H – N, H bật xi nhan phải và điều khiển xe ô tô đi sát vào làn đường trong cùng để đổi lái cho anh V. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên H đã để xe ô tô do mình điều khiển đi lên vỉa hè phía bên phải đường theo hướng di chuyển và xô vào phần bên trái đuôi xe ô tô BKS: 35C-099.47 của ông Hà Văn B, sinh năm 1964, trú tại thôn 6, xã G, huyện G đang đỗ trên vỉa hè. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô BKS: 21C-076.07 bị đổ nghiêng sang trái và nằm trên mặt đường, xe ô tô BKS: 35C-099.47 bị đẩy về phía trước, đâm vào cửa của gia đình ông Hà Văn U, sinh năm 1952, trú tại thôn 6, xã G, huyện G ở gần đó. Hậu quả: Xe ô tô BKS: 21C-076.07 và xe ô tô BKS: 35C-099.47 bị hư hỏng nặng; cửa xếp 02 cánh, mái tôn và cột inox của gia đình ông Ú bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn. Kết quả xác định cụ thể như sau:

*** Về hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 254+650, đường QL1A theo hướng H-N thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Bề rộng mặt đường là 9,5m. Có 03 làn đường được phân chia bằng vạch kẻ sơn, tiếp giáp hai bên đường là khu vực dân cư; lấy mép đường bên phải theo hướng các phương tiện lưu thông H-N làm chuẩn; xác định cột điện ký hiệu ENB/B7B nằm trên vỉa hè bên phải đường theo hướng H-N làm mốc khám nghiệm. Điều kiện trời tối, không mưa; Sử dụng nguồn sáng là ánh sáng đèn pin để khám nghiệm.

- Xe ô tô BKS: 21C-076.07 *(đánh thứ tự 01)*: Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô bị đổ nghiêng sang trái và nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đi N, đuôi xe

hướng về phía đi H. Đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường bên phải làm chuẩn là 0m30, đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường bên phải làm chuẩn là 1m40 và cách vị trí mốc khám nghiệm là 9m90. Góc thùng xe phía trên cùng bên trái cách mép đường bên phải làm chuẩn là 4m55.

- Xe ô tô BKS: 35C-099.47 *(đánh số thứ tự 02)*: Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô đỗ trên vỉa hè bên phải đường theo hướng H-N. Đầu xe quay về phía khu dân cư, đâm vào cửa xếp nhà ông Ú, đuôi xe quay về phía mặt đường quốc lộ. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải làm chuẩn là 3m40, đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải làm chuẩn là 1m80, đầu trục bánh sau bên phải cách đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô (01) là 3m95.

- Vết lết cao su *(đánh số thứ tự 03)*: Tại hiện trường để lại vết lết cao su nằm tại mặt đường có chiều hướng H-N. Vết lết cao su có chiều dài 5m, rộng 0m30, điểm đầu vết lết cách mép đường bên phải làm chuẩn là 0m85 và cách đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô (02) là 5m95. Điểm cuối vết lết cách mép đường bên phải làm chuẩn là 1m.

- Vùng nhựa+kính vỡ+dầu loang+nhựa cây *(đánh số thứ tự 04)*: Tại hiện trường để lại vùng nhựa+kính vỡ+dầu loang+nhựa cây có kích thước (7x6)m bị rơi vãi trên mặt đường+vỉa hè. Tâm vết này cách mép đường bên phải làm chuẩn là 0m60, đến đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô (01) là 0m80.

- Vết lết cao su *(đánh số thứ tự 05)*: Tại hiện trường để lại vết lết cao su nằm trên vỉa hè bên phải đường hướng H-N. Vết lết cao su có chiều dài 5m40, rộng 0m30, đầu vết lết cách mép đường bên phải làm chuẩn là 0m70, điểm cuối vết lết cách mép đường bên phải làm chuẩn là 0m90. Điểm đầu vết lết cách điểm đầu vết lết (03) là 2m20

- Vết lết cao su *(đánh số thứ tự 06)*: Tại hiện trường để lại vết lết cao su nằm trên vỉa hè bên phải đường hướng H-N. Vết lết có chiều dài 3m60, rộng 0m35, điểm đầu vết lết cách mép đường bên phải làm chuẩn là 2m, cách điểm đầu vết lết (05) là 2m90, cách điểm cuối vết lết số (05) là 2m80. Điểm cuối vết lết trùng với đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô (02).

- Cây sấu *(đánh số thứ tự 07)*: Tại hiện trường phát hiện 01 cây sấu nằm trên vỉa hè bên phải đường hướng H-N và nằm sát thùng xe, bên trái xe ô tô (02). Tại vị trí thân cây bị bong tróc lớp vỏ cây, gốc cây cách mép đường 2m.

- Cửa xếp+Mái tôn nhà ông Ú *(đánh số thứ tự 08)*: Tại khu vực cửa nhà ông Ú, trú tại số nhà 66, thôn 6, G, G, N có 01 cửa ra vào dạng cửa xếp hai cánh bằng kim loại có kích thước mỗi cánh (3m4 x 3m25). Tại vị trí mái tôn phía ngoài nhà ông Ú phát hiện có 01 cột Inox tròn fi 60, 01 cây Inox hộp dày 1,4 li, 04 tấm tôn Vĩnh Phát có vết cong vênh, biến dạng kim loại theo chiều từ ngoài vào trong.

*** Về khám nghiệm phương tiện:**

- Khám xe ô tô BKS: 21C-076.07, nhãn hiệu: THACO, số khung: RNHA880AKGC088874, số máy: D4DBFJ607568:

Toàn bộ hệ thống cabin bị đẩy lùi từ trước về sau; Toàn bộ khung vỏ cabin xe có các vết sạt xước, bong tróc sơn, bẹp méo kim loại theo chiều từ trước về sau, dấu vết tập trung bên phải cabin xe; Toàn bộ kính chắn gió phía trước gãy vỡ rời khỏi xe; Mặt nạ phía trước đầu xe bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, rách, lõm kim loại chiều từ trước về sau; Toàn bộ mặt ca-lăng phía trước đầu xe gãy vỡ rời khỏi xe; Ba-đờ-sốc phía trước đầu xe bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, gãy vấu bật rời khỏi vị trí bình thường; Toàn bộ dàn nóng điều hòa phía trước đầu xe có vết sạt xước, đứt gãy kim loại đứt rời khỏi vị trí bình thường; Hệ thống đèn phía trước đầu xe bên phải bị gãy vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ hệ thống cửa lên xuống, bậc lên xuống ca-bin bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, cong gập rách gẫy kim loại, biến dạng không rõ hình; Khung bảo vệ gầm xe bên phải có vết sạt xước trùi bụi mới, cong gập đứt gãy kim loại bật rời khỏi vị trí bình thường theo chiều từ trước về sau; Toàn bộ hệ thống táp-lô phía trong cabin xe có vết gãy vỡ nhựa, gãy vấu bật rời khỏi bị trí bình thường; Ghế phụ ca-bin bị cong gập xô lệch, hư hỏng theo chiều từ trước về sau; Bên trong cabin xe có nhiều mảnh kính rơi vỡ.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe bị hư hỏng không kiểm tra an toàn phương tiện.

- Khám xe ô tô BKS: 35C-09947, nhãn hiệu HUYNDAI, số khung RLUMCT7KAJN000349, số máy D4CBJ522208:

Toàn bộ khung thân, vỏ ca-bin cong vênh bẹp méo, cong gập kim loại, biến dạng không rõ hình theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, toàn bộ mặt ngoài ca-bin xe có các vết sạt xước, bong tróc sơn, rách kim loại rải rác theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải; Toàn bộ kính chắn gió phía trước đầu xe gãy vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ mặt nạ phía trước đầu xe có vết sạt xước, bong tróc sơn, bẹp méo rách kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Bên trái mặt nạ có vết cong gập rách kim loại trên diện (62x30)cm theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải trên bề mặt dính dị vật màu nâu đỏ; Mặt ca-lăng phía trước đầu xe có vết nứt vỡ nhựa gãy vấu bật rời khỏi vị trí bình thường; Toàn bộ ba- đờ- sốc phía trước đầu xe gãy vỡ rời khỏi xe; Gương cầu lồi bên phải gãy vỡ rời khỏi xe; Hệ thống khung gương chiếu hậu bên phải có vết sạt xước, bong tróc sơn, bị đẩy lùi từ trước về sau; Toàn bộ kính cửa lên xuống ca-bin bên phải gãy vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ cánh cửa lên xuống ca-bin bên phải có vết sạt xước bong tróc sơn, cong vênh kim loại theo chiều từ trước về sau; Phía ngoài bình đựng nước phụ két làm mát có vết sạt xước rách nhựa kích thước (9x5)cm theo chiều từ trươc về sau, từ phải qua trái; Cụm đèn pha chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu phía trước, đèn gầm phía trước bên trái gãy vỡ rời khỏi xe; Giá bắt giữ ba đờ sốc phía trước đầu xe bên trái có vết sạt xước, cong gập kim loại chiều từ trước về sau, từ phải qua trái; Toàn bộ hệ thống cửa lên xuống, bậc lên xuống ca-bin bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn, cong vênh bẹp

méo rách kim loại, biến dạng không rõ hình. Kính cửa lên xuống gãy vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài dính vỏ cây; Toàn bộ hệ thống táp-lô phía trước đầu xe có vết sạt xước gãy vỡ nhựa, gãy vấu bật rời khỏi vị trí bình thường; Hệ thống vô lăng bị đẩy lùi, cong gập theo chiều từ trước về sau; Phía trong ca-bin xe có nhiều mảnh vỡ kính; Hệ thống "sắt xi" phía trước đầu xe bên trái có vết sạt xước cong vênh kim loại gãy ốc bắt giữ khởi khỏi vị trí bình thường; Hệ thống nhíp phía trước bên phải bị xô lệch khỏi vị trí bình tường theo chiều từ trước về sau; Giảm sóc phía trước bên trái gãy kim loại bật rời khỏi vị trí bình thường; Lốp xe bánh trước bên trái bị xẹp hơi, mặt ngoài ca-lăng bánh trước bên trái có các vết sạt xước kim loại xen lẫn trùi bụi đất mới theo chiều chuyển động tiến; Hệ thống cốc lọc dầu DIEZEN cong gập nứt gãy kim loại đẩy lùi theo chiều từ trước về sau, tại vị trí vỡ kim loại có dầu chảy ra; Hộp điện tổng bị gãy vấu bật rời khỏi vị trí bình thường; Toàn bộ bình đựng dầu có vết sạt xước, bẹp méo kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phía sau bình dầu có dính vỏ cây; Toàn bộ hệ thống khung bảo vệ gầm xe bên trái có vết sạt xước cong gập, nứt gãy kim loại theo chiều từ trước về sau; Hệ thống nhíp phía sau bên trái bị xô lệch khỏi bị trí bình thường theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải; Hộp đựng đồ phía sau bên trái cong vênh, bẹp méo biến dạng kim loại không rõ hình theo chiều từ sau về trước, từ trái sang phải; "Sắt xi" phía sau bên trái có vết sạt xước, cong gập kim loại theo chiều từ sau về trước, từ trái sang phải; Toàn bộ hệ thống đèn hậu phía sau bên trái gãy vỡ rời khỏi xe; Nắp bẳng đóng mở thùng xe phía sau bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn bẹp méo kim loại theo chiều từ sau về trước kích thước (130 x 50)cm trên bề mặt dính dị vật màu trắng; Hệ thống khung xe phía sau bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn cong gập kim loại theo chiều từ sau về trước; Nắp đóng mở thùng xe phía sau bên trái có vết sạt xước bong tróc sơn, cong gập bẹp méo kim loại bị xô lệch theo chiều từ sau về trước; Hệ thống giá bắt giữ và biển số phía sau có vết sạt xước bong tróc sơn đứt gãy, cong gập kim loại; Toàn bộ hệ thống khung vỏ thùng xe bên trái có vết sạt xước cong gập, bẹp méo rách kim loại, biến dạng không rõ hình; Toàn bộ khung thùng xe phía sau bị cong vênh méo khung xườn theo chiều từ trước về sau, từ trái qua phải

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe bị hư hỏng không kiểm tra an toàn phương tiện.

Ngày 19/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G xác định giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô BKS: 35C-099.47, nhãn hiệu Huyndai; 01 cửa xếp 02 cánh U Sài Gòn dày 1,4 li; 04 tấm tôn Vĩnh Phát có tổng diện tích 9,5m; 01 cây Inox hộp (30x6) cm, dày 1,4 li; cột Inox fi 60, dài 3,2m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KLGĐ-HĐ ngày 05/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 35C-099.47, nhãn hiệu Huyndai là 253.985.600 triệu đồng; 01cửa xếp 02 cánh U Sài Gòn dày 1,4 li là 1.020.000 đồng; 04 tấm tôn Vĩnh Phát có tổng

diện tích 9,5m là 1.282.500 đồng; cột Inox fi 60, dài 3,2m là 288.000 đồng; 01 cây Inox hộp (30x6) cm, dày 1,4 li là 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **256.926.100** đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G thu giữ 01 xe ô tô BKS: 21C-076.07; 01 xe ô tô BKS: 35C-099.47 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 giấy phép lái xe hạng C, số 010205075929 mang tên Nguyễn Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS: 21C-076.07 cho anh Nguyễn Văn V; trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS: 35C-099.47 cho ông Hà Văn B.

Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình ông Hà Văn Ú số tiền là 13.000.000 đồng, bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình Hà Văn B bằng hình thức mua lại chiếc xe ô tô trên với số tiền 410.000.000 đồng (*Bốn trăm mười triệu đồng*) cho ông Hà Văn B.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT- VKS- GV, ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* áp dụng điểm d khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự(BLHS);

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Áp dụng điểm d khoản 1, 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 15(mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án; Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó; phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo H trong thời hạn từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị hại và bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật nên H hiểu rõ việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Khoảng 00 giờ 28 phút ngày 06/6/2021, H điều khiển xe ô tô BKS: 21C-076.07 chở hàng gồm mận và ngô tươi (có tổng trọng lượng hàng hóa là 4640kg) từ tỉnh S đi tỉnh T, đi cùng trên xe có anh V. Khi đi đến Km 254+650, đường quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N theo hướng H – N, H bật xi nhan phải và điều khiển xe ô tô đi sát vào làn đường trong cùng để đổi lái cho anh V. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên H đã để xe ô tô do mình điều khiển đi lên vỉa hè phía bên phải đường theo hướng di chuyển và xô vào phần bên trái đuôi xe ô tô BKS: 35C-099.47 của ông Hà Văn B, sinh năm 1964, trú tại thôn 6, xã G, huyện G đang đỗ trên vỉa hè làm xe ô tô BKS: 35C-099.47 bị đẩy về phía trước, đâm vào cửa của gia đình ông Hà Văn U, sinh năm 1952, trú tại thôn 6, xã G, huyện G ở gần đó. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả xe ô tô BKS: 21C-076.07 và xe ô tô BKS: 35C-099.47 bị hư hỏng nặng; cửa xếp 02 cánh, mái tôn và cột inox của gia đình ông Ú bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **256.926.100** đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn, kết luận định giá tài sản đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm d khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*"**Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d, Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, chỉ vì coi thường quy tắc, luật lệ giao thông dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã tích cực cùng gia đình, bị đơn dân sự bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình các bị hại. Các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo gây tai nạn khi tham gia giao thông gây thiệt hại khá lớn về tài sản. Bị cáo là người hành nghề lái xe ô tô đặc thù nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo trong một thời hạn tương đối dài theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xẩy ra, bị cáo và bị đơn dân sự là anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại là gia đình ông Hà Văn U số tiền 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*). Bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bị hại Hà Văn B bằng hình thức mua lại chiếc xe ô tô BKS: 35C-099.47 với số tiền 410.000.000 đồng (*bốn trăm mười triệu đồng*). Gia đình ông U và ông B đều không có yêu cầu bồi thường gì khác. Bị đơn dân sự là anh

Nguyễn Văn V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Toà không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 21C-076.07, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn V. Phía anh V không có lỗi trong vụ việc bị cáo gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Văn V là phù hợp. Đối với xe ô tô BKS: 35C-099.47 là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn B. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại cho ông B là phù hợp.

Đối với giấp phép lái xe ô tô số No 010205075929 mang tên Nguyễn Văn H do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 24/8/2020 là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đã cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên khi hết thời hạn cấm hành nghề và bị cáo có yêu cầu thì Tòa án sẽ trả lại bản gốc nH cần phô tô để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 1, 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 41, 65 BLHS, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*":

Xử phạt Nguyễn Văn H 18(mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Nguyễn Văn H trong thời hạn 02(hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- VKSND tỉnh NB;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quốc